

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **169** /2017/HNGĐ - ST.

Ngày 27/12 /2017

V/v Ly hôn, tranh nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nghệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Trung Hoàng

2. Bà Phan Thị Tâm

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Vận – Thư ký, Toà án nhân dân huyện Quỳnh hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Hào, KSV.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/ 2017 -TLST/HN&GD ngày 12 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, giao nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44 /QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh 1993.

Địa chỉ: Xóm S, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trương Văn Đ, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm T, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt) .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 03/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hà Thị T trình bày: Chị và anh Trương Văn Đ, kết hôn vào ngày 27/4/2016, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Trước khi kết hôn thì anh chị đã sống chung với nhau và đã có một người con chung, sau đó mới làm thủ tục đăng ký kết

hôn. Nhưng sau khi kết hôn thì cuộc sống chung không được hạnh phúc, tình tình không phù hợp, thường xuyên cãi cọ lẫn nhau, chị T đã cố gắng để vợ chồng hòa thuận nhưng không có kết quả. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên chị T đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ, tại xóm S, xã T, huyện Q để ở và sống ly thân từ tháng 2/2017 cho đến nay. Do đó, chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Trương Văn Đ có 1 người con chung: Trương Bảo N, sinh ngày 23/9/2014. Chị Hà Thị T yêu cầu được giao nuôi con, không đồng ý giao con cho anh Đức trực tiếp nuôi dưỡng bởi các lý do: Từ khi sinh con ra thì chị là người chăm sóc nuôi dưỡng con, còn anh Đ không có nghề nghiệp ổn định, đi theo đoàn Hội chợ nên không có thời gian để chăm sóc con. Kể từ khi chị và anh Đ sống ly thân thì anh Đ cũng không quan tâm gì đến con và cũng không chu cấp cho con. Đối với điều kiện của chị, hiện nay đang làm công nhân cho Nhà máy SamSung, thu nhập lương ổn định. Hiện nay, do đang giải quyết việc ly hôn nên chưa làm thủ tục để đưa con đi theo đang gửi nhờ bà ngoại chăm sóc, sau khi giải quyết xong vụ án ly hôn thì chị sẽ đưa con đi để chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, chị đề nghị được giao nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Hà Thị T xác định không có.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa, bị đơn anh Trương Văn Đ trình bày: Anh và chị Hà Thị T kết hôn vào ngày 27/4/2016, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung hạnh phúc. Sau đó, phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh Đ không muốn đi làm nên giữa anh và chị T đã xảy ra mâu thuẫn cãi cọ lẫn nhau. Đến tháng 2/2017, thì chị T xin đi làm công nhân cho nhà máy Samsung ở Bắc Ninh, còn anh Đ ở nhà một thời gian sau đó xin đi theo đoàn Hội chợ để bán hàng và làm ca sỹ tự do. Anh Đ xác định tình cảm không còn, hiện nay anh chị đã sống ly thân, chị T xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh Trương Văn Đ yêu cầu được giao nuôi con và không đồng ý giao con cho chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng vì các lý do: Chị T đi làm công nhân cho Nhà máy Samsung, thời gian không ổn định và hiện nay chị T đi làm nên đang gửi con cho bà ngoại chăm sóc. Bố, mẹ chị T đã ly hôn, hai bên sử dụng chung một căn bếp, môi trường sinh hoạt chật chội, nên anh không nhất trí

giao con cho chị T. Anh Đ yêu cầu được giao nuôi con và đưa ra các lý do: Anh Làm ca sỹ tự do thu nhập cao, có thời gian chăm sóc con. Đêm đi hát thuê thì gửi con nhờ người khác trông hộ, nơi ở thì anh thuê nhà trọ tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Về tài sản: Anh Trương Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trương Văn Đ xác định không có.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q tại phiên tòa:

Về việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử; quá trình hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ các giấy triệu tập của Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự xử: Chị Hà Thị T được ly hôn anh Trương Văn Đ.

Về con chung: Giao Trương Bảo N, sinh ngày 23/9/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ; Về tài sản chung chị T và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn chị Hà Thị T khởi kiện xin ly hôn với anh Trương Văn Đ, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trương Bảo N, sinh ngày 23/9/2014, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, vụ án này được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, chia tài sản sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Trương Văn Đ kết hôn tự nguyện, làm thủ tục đăng ký kết hôn theo đúng quy định, sau khi kết hôn, anh chị sống chung không hạnh phúc, do tính tình không phù hợp, thường xuyên cãi cọ lẫn nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng, nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 2/2017 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị T đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải để anh chị trở lại đoàn tụ nhưng chị T và anh Đ đều thống nhất ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh, chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T và anh Đ thỏa thuận xin ly hôn. Do đó, cần áp dụng điều 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị T và anh Trương Văn Đ.

[3] Về giao nuôi con chung: Chị Hà Thị T và anh Trương Văn Đ có một người con chung Trương Bảo N, sinh ngày 23/9/2014, hiện nay chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Hà Thị T và anh Trương Văn Đ đều yêu cầu được giao nuôi con. Xét điều kiện nuôi dưỡng của hai bên thấy rằng: Cháu Trương Bảo N, sinh ngày 23/9/2014 đến thời điểm này mới được hơn 3 tuổi. Ở lứa tuổi này cần được sự chăm sóc và nuôi dưỡng của người mẹ. Mặt khác, kể từ khi chị T và anh Đ sống ly thân thì chị T là người trực tiếp nuôi con, còn anh Đ không quan tâm và không cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ khai làm nghề ca sỹ tự do ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, nơi ở, nơi làm việc không ổn định. Như vậy, xét điều kiện nuôi dưỡng của hai bên và để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên cần áp dụng các điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình để giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về chia tài sản chung: Chị T và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4, Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chị Hà Thị T phải chịu án dân sự sơ thẩm 300.000,đ (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ do đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Áp dụng: Điều 55,81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

[1] Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị T và anh Trương Văn Đ.

[2] Về giao nuôi con chung: Giao con chung, Trương Bảo N, sinh ngày 23/9/2014 cho chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trương Văn Đ. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu án dân sự sơ thẩm 300.000,đ (ba trăm ngàn đồng). Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000 (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000149 ngày 12/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q. Chị Hà Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Minh Hợp, huyện Quỳnh Hợp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Cao Thị Nghệ